



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 6.2)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 6.2)

*(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)*

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng đo lường Hóa lý - Mẫu chuẩn
	Viện đo lường Việt Nam
Laboratory:	Laboratory of Physico - Chemical Parameters and Reference Materials
	Vietnam Metrology Institute
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
Organization:	Commission for Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
Số hiệu/ Code:	VILAS 072
Chuẩn mực công nhận	ISO/IEC 17025:2017
Accreditation criteria	
Lĩnh vực:	Hóa
Field:	Chemical
Người quản lý:	Phạm Anh Tuấn
Laboratory manager:	Phạm Anh Tuấn
Hiệu lực công nhận	từ ngày /05 /2025 đến ngày 19/06/2030
Period of Validation:	
Địa chỉ/Address:	Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Địa điểm/Location:	Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại/ Tel:	84 2438361133
Email:	tuanpa@vmi.gov.vn
Website:	www.vmi.gov.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 6.2)*LIST OF ACCREDITED TESTS (No 6.2)***VILAS 072****Phòng đo lường Hóa lý - Mẫu chuẩn*****Laboratory of Physico - Chemical Parameters and Reference Materials*****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Dung dịch độ nhớt động học <i>Kinematic viscosity solution</i>	Xác định độ nhớt động học của dung dịch <i>Determination of Kinematic viscosity in solution</i>	(1 ~ 25 000) cSt	VMI-TP 26 (2025)
2.	Dung dịch độ nhớt động lực <i>Dynamic viscosity solution</i>	Xác định độ nhớt động lực của dung dịch <i>Determination of Dynamic viscosity in solution</i>	(1 ~ 25 000) P	VMI-TP 27 (2025)
3.	Hoá chất phân tích (dung dịch chuẩn kim loại) <i>Analytical chemicals (metal reference material)</i>	Xác định nồng độ kim loại Cu, Pb, Cd, Zn, Ni Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of metal (Cu, Pb, Cd, Zn, Ni) content</i> <i>Titration method</i>	Đến/to 1000 mg/kg	VMI-TP 28 (2025)

Chú thích/ Note:

- VMI-TP...: Phương pháp do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed method*

- Trường hợp Viện đo lường Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện đo lường Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Vietnam Metrology Institute that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

